

NHỮNG BÀI HỌC TỪ SỰ PHÁT TRIỂN KINH TẾ

PTS. LÊ VĂN TÊ &
PHẠM KHẮC HUÊ

Suốt 30 năm qua, các nước phát triển đã tăng một cách đáng kinh ngạc về mức thu nhập và đã thu được những thành tựu đáng kể trong lĩnh vực bảo vệ sức khỏe và giáo dục. Một vài nước đã có mức sống tăng lên gấp 5 lần, một tốc độ tăng chưa từng thấy trong lịch sử. Một vài nước đang phát triển đã tăng gấp đôi mức thu nhập trong quãng thời gian ngắn hơn nhiều so với các nước phát triển đã đạt được trước đây.

Đồng thời bên cạnh đó, lại xuất hiện một bức tranh tương phản rất thảm hại đối với nhiều nước đang phát triển khác. Mặc dù sự tiến bộ công nghệ diễn ra rất rộng rãi vào những năm cuối thế kỷ 20, nhưng lại có khoảng 1/4 các nước đang phát triển đã và đang chấp nhận sự giảm sút mức sống trong 30 năm qua. Kết quả là, hơn một tỷ người, tức bằng 1/5 số dân trên thế giới, có mức sống một ngày dưới 1 đô-la, mức sống mà các nước Tây Âu và Mỹ đã trải qua cách đây hơn 200 năm.

Tại sao có hiện tượng tồn tại ở nhiều quốc gia có mức thu nhập chênh lệch đến như thế? Quá trình hướng đến sự phát triển kinh tế ở từng nước cụ thể khó lòng mà hiểu được một cách đầy đủ những gì diễn ra bên trong nền kinh tế ở mỗi nước, nhưng dù sao, có nhiều điều chúng ta có thể học được từ những kỳ lục phát triển rất ghê gớm ở một số nước và những kỳ lục về sự chậm phát triển ở một số nước khác.

Điều hiển nhiên có thể khẳng định được là, sự phát triển kinh tế tùy thuộc vào tốc độ công nghiệp hóa, sự quan tâm bằng các chính sách của chính phủ vào một ngành kinh tế quan trọng - nông nghiệp, và mức độ của bảo hộ chính phủ đối với các ngành công nghiệp còn non kém. Rất nhiều chứng cứ để nói lên rằng, những sự méo mó trong các cách xử lý các vấn đề cơ bản nói trên là nguyên nhân dẫn đến sự kém phát triển.

I. CON ĐƯỜNG DẪN ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN

Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, bước đi của sự phát triển bị ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố bên trong và bên ngoài. Hơn 30 năm qua, mức tăng



trường của các nước phát triển được ghi nhận ở những nước công nghiệp chủ yếu. Tuy nhiên, mặc dù tồn tại những yếu tố bên ngoài như nhau, nhưng mức phát triển của từng quốc gia riêng lẻ lại hoàn toàn khác nhau. Trong quá khứ, một vài nước như Nigeria và Mexico không phát triển mà thậm chí lại thụt lùi, sau những đợt đột biến giá bên ngoài rất thuận lợi. Một công trình nghiên cứu lấy từ 33 nước khác nhau đã không tìm thấy sự liên hệ nào giữa tốc độ tăng trưởng trong nước và độ lớn của những đợt biến của các yếu tố bên ngoài. Một phân tích lấy từ 40 nước đã cho rằng, yếu tố quan trọng hàng đầu vẫn là sự cải thiện về chính sách và thể chế đối nội hơn là các yếu tố bên ngoài. Điều đó có thể tạo nên động lực mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế trong nước.(1)

II. NGUỒN LỰC BÊN TRONG CỦA SỰ PHÁT TRIỂN

Hơn 60 nước đang phát triển, chỉ riêng việc thay đổi trong phương thức sử dụng vốn và sử dụng lao động đã tạo ra một ảnh hưởng mạnh mẽ đối với sản lượng (output). Nhưng ý nghĩa còn lớn hơn nhiều, trong sự tăng trưởng về tốc độ phát triển, yếu tố do tăng thêm đầu tư vốn mang ý nghĩa hạn chế hơn, so với những yếu tố về hiệu suất hoặc

năng suất lao động.

Nhưng yếu tố nào hướng tới việc nâng cao hiệu suất hoặc năng suất lao động? Câu trả lời, đó là sự tiến bộ công nghệ, trong đó, nó chịu sự tác động của các yếu tố khác như lịch sử, văn hóa, giáo dục, thể chế và chính sách. Phương pháp công nghệ và sự tiến bộ công nghệ đòi hỏi phải được đầu tư thông qua một đối tượng khác đó là con người, biểu hiện ở mức độ thể chất và trình độ tiếp thu giáo dục. Các phân tích ban đầu cho ta thấy rằng, hiệu suất tùy thuộc rất nhiều vào trình độ học vấn và tùy thuộc vào chính sách kinh tế. Mức độ học vấn của sức lao động có ý nghĩa góp phần vào việc tạo ra hiệu suất và năng suất. Một môi trường chính trị tốt cũng đồng thời là một môi trường tạo ra hiệu suất và năng suất cao.

Các khảo sát thu được từ nhiều trường hợp khác nhau đã chỉ cho ta thấy, hiệu suất ở nhiều cá nhân bắt nguồn từ chính sách và giáo dục. Mối quan hệ giữa hiệu suất, chính sách và giáo dục có quan hệ tác động qua lại và kết hợp với nhau.

Sự ảnh hưởng lẫn nhau đó thậm chí còn xuất hiện mạnh mẽ hơn khi xem xét hiệu suất và sản lượng. Những kết quả phân tích này không chỉ rõ nguyên nhân nhưng chúng cũng đưa ra lợi ích của việc đầu tư giáo dục và việc cải thiện môi trường chính trị, kinh tế trong nước.

Một nghiên cứu khác khá chi tiết của Ngân hàng thế giới đối với các dự án đầu tư đã khẳng định tầm quan trọng của chính sách trong việc nâng cao hiệu quả đầu tư. Hiệu quả của đầu tư phản ánh trong các dự án thuộc khu vực tư nhân, phần chủ yếu, thuộc về việc hoạch định chính sách. Một sự cải thiện đáng kể trong chính sách làm tăng trung bình từ 5 đến 10 lần về hiệu quả. Sau đây là những bài học quan trọng nhất:

1. Thị trường và sự tiếp xúc

Trong quá trình tạo ra môi trường tốt nhất để tiến hành sự trao đổi trong sản xuất, chính phủ phải quan tâm đến sự tác động qua lại giữa thị trường và nhà nước. Có 4 tiêu chuẩn để đánh giá: Người lao động, nền kinh tế trong nước, nền kinh tế quốc tế và chính sách kinh tế vĩ mô. Bốn yếu tố này tác động qua lại và liên kết với nhau, và chính từ sự tác động qua lại và liên kết này, nếu sử dụng thành công, hứa hẹn mang lại những lợi ích tương ứng. Ta có thể khẳng định rằng, một nền kinh tế lành mạnh là nền kinh tế quan tâm đến việc đầu tư cho con người và là nền kinh tế ở tầm vĩ mô tiến hành một cách có hiệu quả, có ý nghĩa kèm chế được lạm phát.

2. Đầu tư cho con người

Cải thiện điều kiện sức khỏe và giáo dục cho con người là chìa khóa để

tiến hành các quá trình phát triển kinh tế và do vậy, cho sự tăng trưởng kinh tế. Việc nâng cao chất lượng và số lượng đầu tư cho con người trở thành một bộ phận trung tâm của chính sách phát triển, nhưng trong khi đó, thị trường trong các nước phát triển lại không thể tiến hành việc cung ứng cho con người - đặc biệt là người nghèo - với mức độ giáo dục đầy đủ, chăm sóc sức khỏe và kế hoạch hóa gia đình.

Kinh nghiệm thu được từ nhiều nước khác nhau chỉ ra rằng, mức đầu tư khác nhau vào nguồn lực phát triển con người và chất lượng của nó - là những yếu tố góp phần đáng kể vào sự khác nhau trong phát triển kinh tế.

3. Cạnh tranh kinh tế ở tầm vĩ mô

Cạnh tranh trong và ngoài nước đã và đang thường xuyên thúc đẩy các sáng kiến và phổ biến kỹ thuật mới và sử dụng một cách có hiệu quả nguồn lực. Ở Nhật, CH Triều Tiên, Singapore, Mỹ và các nước châu Âu... phần lớn các thành công về kinh tế đều được xác lập từ lợi thế của cạnh tranh, thông qua sự sát phạt nhau trong cạnh tranh.

Ngược lại, trong phần lớn các nước thuộc thế giới đang phát triển, hệ thống cấp giấy phép công nghiệp, sự hạn chế xuất nhập cảnh; luật pháp hiện hành không thích hợp liên quan đến phá sản và thất nghiệp; quyền sở hữu không tương xứng và việc kiểm tra giá... đã dẫn đến làm yếu đi sức cạnh tranh, ảnh hưởng đến việc đổi mới kỹ thuật và tăng năng suất.

4. Liên kết toàn cầu

Khi mà sự trao đổi quốc tế về hàng hóa và dịch vụ, vốn, lao động và kỹ thuật diễn ra rất nhanh chóng thì vị trí của lợi thế kinh tế cũng được đẩy nhanh chưa từng thấy. Việc mở cửa ngoại thương, đầu tư, kể cả các chính kiến... đã và đang trở thành một nhu cầu cấp bách đối với người sản xuất trong nước, trong các quyết định về kinh doanh. Trong bối cảnh của các chính sách về mở cửa, những nhà doanh nghiệp có quyền chọn lựa, với sự quyết đoán của mình, trong việc mạnh dạn ứng dụng các phương pháp công nghệ mới, nhằm tăng số lượng sản phẩm và nâng cao chất lượng, bằng con đường cạnh tranh nhập khẩu và cạnh tranh xuất khẩu. Những biểu hiện về mạnh dạn ứng dụng các phương pháp công nghệ mới như thế khẳng định bằng các ví dụ như ở Chile, Mexico và Thổ Nhĩ Kỳ, và những biểu hiện cạnh tranh mạnh mẽ trong xuất khẩu được thừa nhận rõ rệt ở Brazil, Nhật Bản và CH Triều Tiên. Tất cả các biện pháp đó đã khẳng định những đóng góp đáng kể vào việc tăng hiệu quả đối với kinh tế đối ngoại. Vận động trong khuôn khổ ngoại thương quốc tế được diễn ra như vậy, không có nghĩa là đưa nền kinh tế của từng nước lệ thuộc hoàn toàn vào nền kinh tế thế giới, mà chính

là sử dụng sức mạnh của nền kinh tế thế giới vào việc nâng cao hiệu quả sản xuất của nền kinh tế trong nước. Singapore với số dân khoảng 3 triệu nhưng xuất khẩu gần 40 tỷ đô-la hàng hóa hàng năm, gấp gần 2 lần Brazil với số dân 147 triệu hoặc là 3 lần nhiều hơn so với Mexico, với số dân 85 triệu.

Sự phát triển mạnh mẽ về kỹ thuật trong phạm vi quốc tế được tiến hành bằng nhiều hình thức như đầu tư nước ngoài, đào tạo ngoài nước, giúp đỡ kỹ thuật, cấp bằng sáng chế, chuyển giao kiến thức thông qua thị trường lao động, phương pháp công nghệ, bao gồm việc nhập khẩu vốn, trang bị và đầu tư trung gian. Những chính sách nhằm đẩy mạnh sự phát triển này, bao gồm sự mở cửa rộng rãi hơn đối với đầu tư và đối với ngoại thương, về các loại hàng hóa và dịch vụ, cũng như việc phổ cập giáo dục và đào tạo nghề nghiệp... cùng với những việc làm đó là các chính sách về thuế quan thích hợp.

5. Ổn định kinh tế ở tầm vĩ mô

Ổn định kinh tế là một trong những nhiệm vụ quan trọng bậc nhất mà bất kỳ chính phủ nào cũng phải coi như là nhiệm vụ trung tâm số một, nếu muốn mình có thể tồn tại.

Trong một nền kinh tế, trong đó việc tiêu dùng của chính phủ đã và đang mở rộng quá mức, kết quả mang lại là ngân sách thường xuyên bị thiếu hụt, vay nợ quá đáng hoặc buộc phải phát hành thêm tiền (Monetary expansion), cùng những vấn đề khác phát sinh trong lĩnh vực tài chính. Điều đó đã và đang tạo ra rất nhanh tình hình lạm phát, làm cho tiền phát hành vượt quá mức cần thiết trong lưu thông và do đó, làm suy yếu tính kích thích đối với xuất khẩu. Việc vay nợ quá đáng có thể cũng dẫn tới nợ nần ở trong nước và ở nước ngoài và làm ảnh hưởng đến đầu tư cá nhân. Việc lành mạnh hóa nền kinh tế trong nước và quan tâm mạnh mẽ đối với khu vực kinh tế tư nhân lúc này đã trở thành một bộ phận cơ bản trong các biện pháp khuyến khích và phục hồi kinh tế, và tạo ra công ăn việc làm. Kinh nghiệm khi nền kinh tế ở tầm vĩ mô không ổn định như Argentina, Bolivia, Ghana, Philippines và Thổ Nhĩ Kỳ, chính phủ có thể duy trì một chính sách tài chính thận trọng bằng cách xem xét kỹ lưỡng việc phân chia nhiệm vụ kinh tế giữa khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Đây là yêu cầu cần đạt được trong bất kỳ trường hợp nào.

Trong cách xử lý kinh tế, cần thiết phải đặt trật tự của những ưu tiên như thực hiện cải cách thuế, cải tổ lĩnh vực tài chính, cổ phần hóa vốn doanh nghiệp và sử dụng tiền lương để bù giá cho một vài dịch vụ cung ứng thuộc khu vực nhà nước. Làm được như vậy, chính phủ có thể đạt được sự ổn định kinh tế và đạt được hiệu quả

kinh tế ở tầm vĩ mô.

6. Thay đổi tình huống

Kinh nghiệm trong đầu tư chiều sâu cùng những chính sách đối với đầu tư là chính phủ có thể tác động bằng cách nào đó đối với thị trường một cách có hiệu quả nhất cũng như tránh những chi phí trùng lặp trong đầu tư.

Chính phủ cần thiết ảnh hưởng ít trong những lĩnh vực, mà ở đó, khách hàng trực tiếp giao dịch, hoặc có thể tạo ra sự giao dịch hợp lý. Chính phủ cần cho phép việc cạnh tranh ở phạm vi quốc tế và trong nước, đồng thời chính phủ cần tiến hành nhiều hơn trong những lĩnh vực, mà ở đó, khách hàng không thể tin cậy hoàn toàn. Trên tất cả là việc đầu tư vào các phương tiện trong dân chúng như xây dựng cơ sở hạ tầng về xã hội và vật chất và bảo vệ môi trường. Nó cũng đòi hỏi tăng thêm sự mạnh mẽ các định chế kinh tế và chính trị và các chính sách có hiệu quả trong việc tái phân phối thu nhập và tăng trưởng kinh tế.

Chính phủ, đôi khi cũng can thiệp vào thị trường, hướng tới việc ổn định chính sách và thay đổi các chính sách, nhưng sự thay đổi quá thường xuyên các chính sách sẽ dẫn đến không ổn định về nhiều mặt. Có khi xuất hiện những "đường tròn tai hại của sự can thiệp", che chắn bằng những lợi ích đặc biệt tai hại nào đó. Ngược lại với quá trình này, nó đòi hỏi chính sách như là một sự đảm nhận sứ mệnh cao cả cho sự phát triển.

Cuối cùng, việc cải tổ kinh tế, tự thân nó, mang ý nghĩa cơ bản đối với việc tăng sức mạnh trong các định chế thị trường và nhà nước và để đạt đến sự phát triển. Cái gì là bài học thuộc về bản chất của cải tổ kinh tế? Việc cải tổ nhanh tạo ra trung lập hóa sự chống cự của các nhóm lợi ích đối kháng, không muốn thay đổi, trong khi đó sự cải tổ từ từ có thể cho phép dẫn đến những khía cạnh khác nhau của những sự tài trợ. Những nước như Chile, Ghana, Indonesia, CH Triều Tiên và Mexico chỉ ra rằng, ý nghĩa của việc cải tổ toàn diện, với ít nhất một vài thay đổi táo bạo, tiến hành vào lúc bắt đầu chương trình, là có khả năng thành công nhiều hơn, ngược lại, cái giá mà xã hội phải trả cho việc không cải cách nhanh chóng có thể rất là nghiêm trọng như ở Argentina, Côte d'Ivoire, Peru, các nước Đông Âu và những quốc gia khác, diễn ra trong năm 1980. Không có thành công nào duy nhất, nhưng cải cách nhanh và toàn diện, mạnh mẽ, kèm theo những biện pháp giảm bớt nghèo nàn và cải tạo môi trường trực tiếp, sẽ luôn luôn là phương pháp đúng đắn để tiến về phía trước.

(1) Theo tài liệu của Ngân hàng thế giới. Finance and Development, tháng 12.1993